

Số: 05/2024/QĐST-DS

P, ngày 04 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào B bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập B bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện P; địa chỉ: TDP Lê Hồng Phong, thị trấn Đu, Huyện P, tỉnh T Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Quốc H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà T – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện P;

Địa chỉ cơ quan: TDP Lê Hồng Phong, thị trấn Đu, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Anh Đoàn Xuân B, sinh năm 1984 và chị Trần Thị T, sinh năm 1987;

Đều có địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nông Hà T và anh Đoàn Xuân B cùng vợ là chị Trần Thị T thống nhất thỏa thuận tính đến ngày 23/02/2024, anh Đoàn Xuân B cùng vợ là chị Trần Thị T có nghĩa vụ phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Hện P tổng số tiền nợ gốc và lãi là 49.049.114 đồng (bốn mươi chín triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm mười bốn đồng); cụ thể: tiền gốc là 45.267.934 đồng và tiền Lãi là 3.781.180 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Đoàn Xuân B cùng vợ là chị Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.226.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Hện P;
- TAND tỉnh T Nguyên;
- Chi cục THADS Hện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Đức Long**